

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHỔ THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/NQ-HĐND

Phổ Thuận, ngày 19 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về thống nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách xã Phổ Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHỔ THUẬN
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 03

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về thống nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của ủy ban nhân dân xã Phổ Thuận về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách xã Phổ Thuận; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND xã và ý kiến đóng góp của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham dự tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách xã Phổ Thuận, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

a) Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phổ Thuận lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025, trên cơ sở đảm bảo cân đối các nguồn lực, từng bước đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ yêu cầu phát triển xây dựng nông thôn mới nâng cao và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

b) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ hiệu quả, sớm hoàn thành đưa các công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả thực tế. Ưu tiên tập trung đầu tư cho các dự án quan trọng, có sức lan tỏa, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kéo dài.

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025

a) Việc phân bổ kế hoạch đầu tư công phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

2. Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công của xã.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, chống lãng phí.

3. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công trung hạn 2021 – 2025

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) theo quy định tại khoản 4, Điều 101, Luật đầu tư công.

b) Phân bổ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

c) Phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng theo quy định tại khoản 5, Điều 51, Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 – 2025

a) Nguồn vốn đầu tư: Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 – 2025 ngân sách cấp xã: 18.962.206.000 đồng, trong đó:

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025	
		Tổng vốn (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Vốn đầu tư từ ngân sách cấp trên cấp cho xã	16.902.000.000	89,14
2	Vốn ngân sách xã	2.060.206.000	10,86
	Tổng cộng	18.962.206.000	100

b) Phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách giai đoạn 2021 – 2025

- Cơ cấu phân bổ vốn đầu tư các công trình theo thời gian

STT	Nội dung	Mức vốn đầu tư (đồng)
1	Công trình hoàn thành giai đoạn 2021-2025	182.206.000
2	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025	17.841.000.000
3	Dự phòng	939.000.000
	Tổng cộng	18.962.206.000

- Cơ cấu phân bổ vốn theo từng ngành, lĩnh vực so với công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025

+ Ngành Giao thông: 177.038.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,93%.

+ Ngành Hạ tầng kỹ thuật: 5.168.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,03%.

+ Ngày Thủ lợi: 18.780.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99,04%.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Một số giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn

1. Bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của xã. Quán triệt quan điểm tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển để đảm bảo nguồn lực theo đúng kế hoạch trung hạn.

2. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đấu giá các dự án khai thác quỹ đất để tăng thu tiền sử dụng đất.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công, thực hiện kỹ công tác chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm của Chủ đầu tư, tổ chức, các nhân nhất là người đứng đầu. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ, đảm bảo công khai minh bạch.

4. Tập trung chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

5. Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời rà soát, đánh giá để điều chỉnh, loại bỏ những dự án kém hiệu quả hoặc chưa thực sự cần thiết, ưu tiên vốn cho các dự án cấp bách, trọng điểm, có tính chất kết nối lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; Chỉ đạo các ban, ngành có liên quan thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của Luật

đầu tư công và pháp luật có liên quan. Đối với những dự án chưa có quyết định chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ban ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư để đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân xã xem xét giao kế hoạch trung hạn theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Khóa XIII nhiệm kỳ 2021 – 2026, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND thị xã (báo cáo);
- UBND thị xã (báo cáo);
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND, các Ban HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Mặt trận và các đoàn thể;
- Các ban ngành UBND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Thu Anh



Biểu 01

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của HĐND xã Phố Thuận)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch vốn năm 2021-2025
					Tổng số	Trong đó NS xã	Tổng số	Trong đó NS xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng				3.093.221.536	1.193.221.536	2.789.210.000	889.210.000	182.206.000
I	Hạ tầng giao thông				1.926.651.536	1.026.651.536	1.685.962.000	785.962.000	177.038.000
1	Tuyến Trường TH An Định - nhà ông Phạm Phi (Thiệp Sơn)	Xã Phố Thuận	UBND xã Phố Thuận	07-2020 -11/2020	1.926.651.536	1.026.651.536	1.685.962.000	785.962.000	177.038.000
II	Hạ tầng kỹ thuật				1.166.570.000	166.570.000	1.103.248.000	103.248.000	5.168.000
1	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng xã Phố Thuận (tuyến từ cổng Bến Nứa đến đường sắt Bắc Nam và tuyến từ đường sắt Bắc Nam đến cầu liệt Sơn)	Xã Phố Thuận	UBND xã Phố Thuận	09-2020 -11/2020	1.166.570.000	166.570.000	1.103.248.000	103.248.000	5.168.000





PHỤ LỤC
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHỎI CÔNG MÔI
TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của HĐND xã Phước Thuận)
 Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Dự kiến Kế hoạch bố trí vốn 2021 - 2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS xã	NS cấp trên hỗ trợ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Hạ tầng thủy lợi					17.841.000.000	17.841.000.000	1.784.100.000	16.056.900.000	
1	KCH kênh từ Rộc Lữ - Nã gò xuống mương Cầu Vinh Hiền	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Vùng 4	UBND xã Phố Thuận	1.900.000.000	1.900.000.000	190.000.000	1.710.000.000	10
2	KCH Kênh sau Nhà bà Thu - Kênh N8 Bis	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn An Định	UBND xã Phố Thuận	1.062.100.000	1.062.100.000	106.210.000	955.890.000	10
3	KCH Kênh từ kênh N8 - Vườn ông Tỉnh	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Mỹ Thuận	UBND xã Phố Thuận	1.140.000.000	1.140.000.000	114.000.000	1.026.000.000	10
4	KCH Kênh từ nhà ông Lễ - đường xe lửa	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Thanh Bình	UBND xã Phố Thuận	1.095.350.000	1.095.350.000	109.535.000	985.815.000	10
5	KCH Kênh từ đồng Ga trong - đồng Ga ngoài	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Thiệp Sơn	UBND xã Phố Thuận	1.201.750.000	1.201.750.000	120.175.000	1.081.575.000	10
6	KCH Kênh từ Phạm Tiến An - Mười Giao	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Kim Giao	UBND xã Phố Thuận	1.092.500.000	1.092.500.000	109.250.000	983.250.000	10
7	KCH Kênh từ Kênh N10+1 đi Đình Tế	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Vùng 5	UBND xã Phố Thuận	2.090.000.000	2.090.000.000	209.000.000	1.881.000.000	10
8	KCH Kênh từ nhà ông Đông - Cống Bàu Lát	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn An Định	UBND xã Phố Thuận	1.092.500.000	1.092.500.000	109.250.000	983.250.000	10
9	KCH Kênh từ nhà thầy Ngân - Rộc Huệ	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Kim Giao	UBND xã Phố Thuận	1.097.250.000	1.097.250.000	109.725.000	987.525.000	10
10	KCH Kênh từ Đồng Nước Nhi ngoài - nhà ông Chung	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Thiệp Sơn	UBND xã Phố Thuận	1.201.750.000	1.201.750.000	120.175.000	1.081.575.000	10

11	KCH Kênh từ Mương Linh đi chuồn vịt ông Nam	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Vùng 4	UBND xã Phố Thuận	1.140.000.000	1.140.000.000	114.000.000	1.026.000.000	10
12	KCH Kênh từ Kênh Liệt Sơn - nhà bà Huỳnh Thị Thằng	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Thanh Bình	UBND xã Phố Thuận	1.067.800.000	1.067.800.000	106.780.000	961.020.000	10
13	KCH Kênh từ Kênh N8 - Bờ Đê Đồng Bảy Mẫu	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Mỹ Thuận	UBND xã Phố Thuận	1.330.000.000	1.330.000.000	133.000.000	1.197.000.000	10
14	KCH Kênh từ Rộc Chè - Gò Cờ Trong	C	UBND xã Phố Thuận	Thôn Vùng 5	UBND xã Phố Thuận	1.330.000.000	1.330.000.000	133.000.000	1.197.000.000	10
II	Dự phòng					939.000.000	939.000.000	93.900.000	845.100.000	
	Tổng cộng					18.780.000.000	18.780.000.000	1.878.000.000	16.902.000.000	